

HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI VỚI VIỆC NHẬN THỨC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM

Dương Văn Thịnh^(*)

Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Mác có một nội dung khoa học sâu sắc và vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc nhận thức và cải tạo xã hội. Lênin cho rằng học thuyết hình thái kinh tế - xã hội là nền tảng của chủ nghĩa duy vật lịch sử. Bản thân Mác cũng coi học thuyết là kim chỉ nam cho mọi sự nghiên cứu về xã hội của mình. Đảng ta, trong quá trình hoạt động cách mạng của mình, luôn vận dụng một cách sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội vào điều kiện cụ thể để định ra những nhiệm vụ chiến lược cho cách mạng Việt Nam. Có thể nói thắng lợi của cách mạng Việt Nam trước đây cũng như thắng lợi trong công cuộc đổi mới hơn 17 năm qua không thể thiếu vai trò "kim chỉ nam" của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội. Trong bài viết này tôi chỉ muốn trình bày một vài suy nghĩ của mình về vai trò của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội đối với việc nhận thức cơ sở lý luận của công cuộc đổi mới và cơ sở lý luận của việc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

1. Về nội dung học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, Mác trình bày ngắn gọn nhưng rất rõ ràng trong lời tựa của tác phẩm "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị", được viết vào tháng Giêng năm 1859: "Kết quả chung mà tôi đã đạt được và đã trở thành kim chỉ nam cho mọi sự nghiên cứu sau này của tôi, có thể trình bày vắn tắt như sau: Trong sự sản xuất xã hội ra

đời sống của mình, con người ta có những quan hệ nhất định, tất yếu, không tùy thuộc vào ý muốn của họ - tức những quan hệ sản xuất, những quan hệ này phù hợp với một trình độ phát triển nhất định của các lực lượng sản xuất vật chất của họ. Toàn bộ những quan hệ sản xuất ấy hợp thành cơ cấu kinh tế của xã hội, tức là cái cơ sở hiện thực, trên đó xây dựng lên một kiến trúc thượng tầng pháp lý và chính trị, và tương ứng với cơ sở thực tại đó thì có những hình thái ý thức xã hội nhất định. Phương thức sản xuất đời sống vật chất quyết định các quá trình sinh hoạt xã hội, chính trị và tinh thần nói chung. Không phải ý thức của con người quyết định sự tồn tại của họ; trái lại, chính sự tồn tại xã hội của họ quyết định ý thức của họ. Tới một giai đoạn phát triển nào đó của chúng, các lực lượng sản xuất vật chất của xã hội sẽ mâu thuẫn với những quan hệ sản xuất hiện có, hay đây chỉ là biểu hiện pháp lý của những quan hệ sản xuất đó, mâu thuẫn với những quan hệ sở hữu, trong đó từ trước đến nay các lực lượng sản xuất vẫn phát triển. Từ chỗ là những hình thức phát triển của các lực lượng sản xuất, những quan hệ ấy trở thành những xiềng xích của các lực lượng sản xuất. Khi đó bắt đầu thời đại của một cuộc cách mạng xã hội. Cơ sở kinh tế thay đổi thì tất cả cái kiến trúc thượng tầng đồ sộ cũng bị đảo lộn ít nhiều nhanh chóng. Khi nghiên cứu những cuộc đảo lộn ấy, bao giờ cũng phải

^(*) TS., Khoa Triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

phân biệt cuộc đảo lộn vật chất - mà người ta có thể xác nhận được với một sự chính xác của khoa học tự nhiên trong những điều kiện kinh tế của sản xuất, với những hình thái pháp lý, chính trị, tôn giáo, nghệ thuật hay triết học. Tóm lại, với những hình thái tư tưởng trong đó con người ý thức được cuộc xung đột ấy và đấu tranh để giải quyết cuộc xung đột ấy. Nếu ta không thể nhận định được về một người mà chỉ căn cứ vào ý kiến của chính người đó đối với bản thân mình, thì ta cũng không thể nhận định được về một thời đại đảo lộn như thế nào mà chỉ căn cứ vào ý thức của thời đại ấy. Trái lại, phải giải thích ý thức ấy bằng những mâu thuẫn của đời sống vật chất, bằng sự xung đột hiện có giữa các lực lượng sản xuất xã hội và những quan hệ sản xuất xã hội"[1, tr. 637-638].

Đoạn văn trên cho thấy học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Mác gồm những nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, xã hội ở một giai đoạn lịch sử nhất định được đặc trưng bởi những quan hệ sản xuất nhất định, hình thành một cách khách quan trong quá trình sản xuất xã hội; những quan hệ sản xuất này phù hợp với một trình độ phát triển nhất định của các lực lượng sản xuất; những quan hệ sản xuất này hợp thành cơ cấu kinh tế của xã hội - một cơ sở hiện thực trên đó xây dựng một kiến trúc thượng tầng pháp lý và chính trị. Như vậy kết cấu của một xã hội trong một giai đoạn lịch sử nhất định gồm các yếu tố cơ bản sau: Lực lượng sản xuất ở một trình độ nhất định; quan hệ sản xuất phù hợp với lực lượng sản xuất và kiến trúc thượng tầng pháp lý, chính trị xây dựng trên quan hệ sản xuất đó. Những yếu tố cơ bản trên của hình thái kinh tế - xã hội quan hệ hữu cơ với nhau như những bộ phận của một cơ thể xã hội

hoàn chỉnh, hoạt động dưới những hình thức rất sinh động, nhưng vẫn có những đặc thù riêng.

Thứ hai, quá trình thay thế hình thái kinh tế - xã hội này bằng hình thái kinh tế - xã hội khác tuân theo những qui luật khách quan, đó là: qui luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; qui luật cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng và sự tác động trở lại của kiến trúc thượng tầng đối với cơ sở hạ tầng; qui luật tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và sự tác động của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội; qui luật đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội. Trong đó qui luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất có ý nghĩa quan trọng và quyết định nhất. Những qui luật xã hội trên đây hoạt động trong môi trường hệ biện chứng với nhau, qui định sự tồn tại và phát triển của xã hội trong tiến trình lịch sử. Điều này hoàn toàn đối lập với quan điểm duy tâm, siêu hình về xã hội, tìm động lực của sự phát triển xã hội thuần túy trong động cơ tư tưởng của con người, thậm chí trong ý chí của một người, hoặc tìm động lực của sự phát triển xã hội bên ngoài xã hội, trong thế giới thần thánh siêu tự nhiên. Chính con người trong quá trình hoạt động sinh sống đã tạo ra lịch sử của mình, cho nên con người vừa là sản phẩm vừa là chủ thể của lịch sử xã hội.

Thứ ba, quá trình thay thế các hình thái kinh tế - xã hội tuân theo một trật tự nhất định, tiến từ thấp đến cao. Hình thái kinh tế - xã hội sau ra đời trên cơ sở hình thái kinh tế - xã hội trước, kế thừa những cơ sở vật chất do hình thái kinh tế - xã hội trước tạo ra. Đây là quá trình phủ định biện chứng của các hình thái kinh tế - xã hội. Trật tự đó là khách quan, con người

không thể đảo ngược theo mong muốn chủ quan của mình được, đúng như Mác viết: "Không một chế độ xã hội nào lại diệt vong khi tất cả những lực lượng sản xuất mà chế độ xã hội đó tạo địa bàn đầy đủ cho phát triển, vẫn chưa phát triển, và những quan hệ sản xuất mới, cao hơn, không bao giờ xuất hiện khi những điều kiện tồn tại vật chất của những quan hệ đó còn chưa chín muồi trong lòng bản thân xã hội cũ". [1, tr. 638]. "Về đại thể, có thể coi các phương thức sản xuất châu Á, cổ đại, phong kiến, và tư sản hiện đại là những thời đại tiến triển dần dần của hình thái kinh tế - xã hội" [1, tr. 638].

Những nội dung trên đây là kết quả của quá trình nghiên cứu lý luận rất cẩn thận, công phu và nghiêm túc trong nhiều năm mà Mác đã tiến hành. Mác đã thận trọng kiểm tra những kết luận của mình trong thực tiễn quá trình phát triển của chủ nghĩa tư bản những năm 50 và 60 của thế kỷ XIX. Thực tiễn quá trình phát triển xã hội trong thời gian đó càng làm sáng tỏ những kết luận của Mác. Vì vậy, vào tháng 7 năm 1867, trong lời tựa viết cho lần xuất bản thứ nhất tập I bộ "Tư bản" Mác khẳng định lại những kết luận của mình bằng luận điểm nổi tiếng: "Tôi coi sự phát triển của những hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử tự nhiên, cho nên so với mọi quan điểm khác, quan điểm của tôi có thể ít qui trách nhiệm hơn cho các cá nhân về những điều kiện mà xét theo ý nghĩa xã hội thì cá nhân đó trước sau vẫn là một sản phẩm của những điều kiện đó, dù cho về mặt chủ quan cá nhân đó có muốn vươn lên khỏi những điều kiện ấy tới mức nào" [2, tr. 21].

Như vậy, có thể nói nội dung khoa học của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội được Mác trình bày là rõ ràng, đường như

không có điều gì phải bàn cãi. Tuy nhiên thực tiễn xã hội từ đầu thế kỷ XX và đặc biệt trong giai đoạn hiện nay ở một loạt các nước trên thế giới trong đó có Việt Nam lại đặt ra những vấn đề lý luận với nhiều khía cạnh mới: Quá trình phát triển xã hội ở các nước chậm phát triển về kinh tế (các nước chưa qua chủ nghĩa tư bản) sẽ diễn ra như thế nào? Chủ nghĩa tư bản đã thực sự trở nên lỗi thời, phải nhường chỗ cho chủ nghĩa xã hội chưa? Liệu các nước chậm phát triển về kinh tế có nhất thiết phải tuân tự trải qua các hình thái kinh tế - xã hội tương ứng từ cộng sản nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa rồi mới đến chủ nghĩa xã hội, như những nấc thang của sự tiến bộ xã hội hay không? v.v... Để trả lời cho những vấn đề này rõ ràng cần phải tiếp tục phát triển lý luận về hình thái kinh tế - xã hội. Không thể coi những kết luận của Mác như những công thức trừu tượng, trống rỗng. Sức sống của học thuyết Mác là ở sự liên hệ chặt chẽ với thực tiễn, ở sự không ngừng phát triển, bổ sung những nội dung mới khi phân tích cụ thể một quá trình cụ thể. Đúng như Ăngghen nói: "Việc phát triển quan điểm duy vật, dù chỉ là trên một ví dụ lịch sử thôi, cũng đã là một công tác khoa học đòi hỏi phải có sự nghiên cứu bình tĩnh trong nhiều năm, bởi vì rất rõ ràng là ở đây nếu chỉ có những câu nói suông không thôi thì không làm được gì cả, và chỉ có dựa vào rất nhiều tài liệu lịch sử đã được thẩm tra lại một cách có phê phán, đã được lĩnh hội một cách đầy đủ, thì mới có thể giải quyết được nhiệm vụ đó" [1, tr. 647].

Nói như vậy để thấy việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung, vận dụng học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Mác nói riêng và việc phát triển chúng là hai mặt quan hệ chặt chẽ với nhau trong

quá trình giải quyết những nhiệm vụ thực tiễn. Vận dụng một lý thuyết đòi hỏi phải tuân thủ những nguyên tắc căn bản của lý thuyết, nhưng phải có những sự biến đổi nhất định cho thích hợp với điều kiện cụ thể, điều đó đã bao hàm nhân tố phát triển, tuy chưa phải là nhân tố có ý nghĩa đặc trưng chủ yếu. Phát triển một lý thuyết là bổ sung thêm những nội dung mới vào lý thuyết, mở rộng một số nguyên tắc của lý thuyết, nhưng không mâu thuẫn về mặt logic với các nguyên tắc cũ, điều này đã bao hàm khía cạnh vận dụng. Phát triển học thuyết hình thái kinh tế - xã hội gắn với việc vận dụng nó để giải quyết những nhiệm vụ thực tiễn của xã hội Việt Nam là đòi hỏi tất yếu và cấp bách hiện nay, vì điều này liên quan đến việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng của giai cấp vô sản.

2. Trong việc vận dụng và phát triển học thuyết hình thái kinh tế - xã hội ở Việt Nam, một vấn đề lý luận lớn gây nhiều tranh cãi hiện nay có liên quan đến ý kiến cho rằng ở Việt Nam đi vào xây dựng chủ nghĩa xã hội là quá sớm, là trái với qui luật khách quan mà học thuyết hình thái kinh tế xã hội của Mác đã vạch ra. Đối với Việt Nam hiện nay phải để cho chủ nghĩa tư bản phát triển mới là thích hợp. Những người nêu ra ý kiến trên đây đã viện dẫn nhiều sự kiện lịch sử để chứng minh cho quan điểm của mình, như: sự sụp đổ của mô hình CNXH Liên Xô trước đây có nguồn gốc từ sự sai lầm của lý luận; sự phát triển chậm về kinh tế, quân sự và khoa học kỹ thuật của các nước xã hội chủ nghĩa so với các nước tư bản chủ nghĩa hiện nay chứng tỏ chủ nghĩa tư bản ưu việt hơn chủ nghĩa xã hội, có sức sống tốt hơn chủ nghĩa xã hội v.v... Điều đó, theo ý kiến của họ, chứng minh rằng chế độ xã hội chủ

nghĩa là không hợp thời. Liên quan đến vấn đề này, một vấn đề lý luận khác cũng gây nhiều tranh cãi trong giới lý luận, đó là: Chủ trương xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Một số ý kiến cho rằng chủ trương này là không có căn cứ khoa học, sẽ không thể thực hiện được, vì sự không ăn khớp giữa các thành phần kinh tế, cũng như sự không ăn khớp giữa cơ sở kinh tế với kiến trúc thượng tầng pháp lý và chính trị. Họ quan niệm kinh tế thị trường là sản phẩm riêng có của chủ nghĩa tư bản. Trong chủ nghĩa xã hội không thể tồn tại kinh tế thị trường được. Cho nên nếu phát triển nền kinh tế thị trường thì tất yếu sẽ dẫn đến kết quả một là xác lập chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam chứ không phải là chế độ xã hội chủ nghĩa, hoặc hai là nền kinh tế rơi vào tình trạng kém phát triển, từ đó nền độc lập của đất nước sẽ bị đe dọa. Chúng ta hãy phân tích các ý kiến nêu trên xuất phát từ nội dung khoa học của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội.

Đối với ý kiến thứ nhất chúng ta thấy đây không phải là ý kiến mới, mà chỉ là nhắc lại quan điểm của phái "Dân túy" Nga cuối thế kỷ thứ XIX, đầu thế kỷ thứ XX đưa ra để chống lại quan điểm của những người Mác xít chân chính ở Nga do Lênin đứng đầu, chủ trương tiến hành cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới - cuộc cách mạng dân chủ tư sản do giai cấp vô sản lãnh đạo [3]. Quan điểm đó của phái "Dân túy" đã bị Lênin phê phán, chỉ ra tính chất phản khoa học của nó. Sai lầm của quan điểm này là ở chỗ đã áp dụng một cách máy móc học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Mác vào điều kiện cụ thể, không có quan điểm biện chứng duy vật khi vận dụng học thuyết đó vào thực

tiền, không thấy mối quan hệ biện chứng giữa đặc tính chung của quá trình lịch sử với những biểu hiện đặc thù trong những điều kiện lịch sử nhất định của quá trình đó. Họ muốn học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, cũng như lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung, một khi đã được hình thành thì trở thành khuôn mẫu để nhét tất cả quá trình thực tiễn vào trong khuôn đó, và chỉ cần học thuộc lòng một số kết luận này hoặc kết luận kia là có thể giải quyết được mọi vấn đề của thực tiễn đời sống xã hội. Thật ra học thuyết hình thái kinh tế - xã hội khái quát một số nét chung của tiến trình phát triển xã hội. Học thuyết đó không phải là giới hạn cuối cùng của sự phát triển lý luận. Trên cơ sở phân tích một cách khoa học những tài liệu lịch sử, nó vạch ra tính qui luật và xu hướng tất yếu của quá trình phát triển lịch sử. Nhưng thực tiễn vận động không ngừng, những điều kiện vật chất của đời sống xã hội ngày càng mở rộng, phong phú hơn, các mối quan hệ xã hội sẽ phức tạp hơn. Điều đó làm cho sự hoạt động của các qui luật xã hội và các bước phát triển cụ thể của lịch sử sẽ tìm thấy rất nhiều hình thức mới. Nếu không có một công tác nghiên cứu khoa học tỉ mỉ mới, thì không thể nhận thức được qui luật vận động của xã hội, và sẽ không thể làm chủ được tình hình. Những kết luận cũ khi đó không thể thích hợp với điều kiện mới nữa, mặc dù những kết luận đó là hoàn toàn đúng đắn trong điều kiện lịch sử trước đây. Cho nên không thể suy luận một cách trừu tượng, tư biện từ nội dung lý luận của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội ra các hình thức vận động thực tế của lịch sử, mà phải thực sự khách quan, phải xuất phát từ những điều kiện vật chất hiện có, phân tích những

biến đổi thực tế, để nhận thức qui luật vận động của lịch sử, đồng thời bổ sung, phát triển lý luận.

Cách mạng Việt Nam hiện nay diễn ra trong hoàn cảnh đặc biệt. Giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ, xoá bỏ chế độ thuộc địa nửa phong kiến ở Việt Nam, thiết lập nhà nước chuyên chính vô sản. Nhà nước chuyên chính vô sản là công cụ quan trọng để nhân dân lao động cải tạo xã hội cũ, tổ chức xây dựng xã hội mới xã hội chủ nghĩa. Những mâu thuẫn trong chế độ thuộc địa nửa phong kiến ở Việt Nam trước đây đã đặt ra yêu cầu khách quan phải giải phóng xã hội Việt Nam khỏi chế độ đó, đưa đất nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội. Yêu cầu này được phản ánh trong ý thức xã hội thành nguyện vọng của toàn thể nhân dân Việt Nam và các hệ thống lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Xét về mặt đó thì không thể nói rằng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay là không hợp thời được. Mặt khác, trên thế giới cuộc cách mạng khoa học - công nghệ đang diễn ra, có tác động sâu sắc đến đời sống xã hội của các nước. Nó làm cho lực lượng sản xuất xã hội tăng lên nhanh chóng, tính chất xã hội hoá của lực lượng sản xuất ngày càng cao, nền kinh tế của các nước phụ thuộc lẫn nhau ngày càng chặt chẽ hơn. Quá trình hội nhập kinh tế thế giới hiện nay chứng tỏ điều đó. Nhưng lực lượng sản xuất xã hội càng phát triển, thì mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản ngày càng gay gắt. Sự phân hoá giàu nghèo trên thế giới, sự bóc lột của các nước tư bản phát triển đối với các nước phụ thuộc, sự bản cứng hoá của một bộ phận nhân dân lao động, các cuộc chiến

tranh vì tranh giành thị trường, và ảnh hưởng liên tiếp nổ ra, chạy đua vũ trang, thay đổi chiến lược quân sự ..., đó là những biểu hiện mới của mâu thuẫn trong chủ nghĩa tư bản hiện nay. Những mâu thuẫn đó tất yếu sẽ đưa chủ nghĩa tư bản đến chỗ bị phủ định bằng một xã hội khác tiến bộ hơn. Như thế chủ nghĩa tư bản hiện nay không còn là mục tiêu hướng tới của nhân loại nữa. Nó đã là một chế độ xã hội lỗi thời, cần phải vượt qua. Xã hội công bằng, dân chủ và văn minh nhất hiện nay mà chúng ta hướng tới là xã hội xã hội chủ nghĩa. Xét về mặt này rõ ràng phải khẳng định rằng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay là phù hợp với yêu cầu khách quan. Tóm lại ý kiến phản đối việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay là không có căn cứ. Đảng ta kiên định mục tiêu đưa nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội không qua chế độ tư bản chủ nghĩa là sự vận dụng sáng tạo và đúng đắn học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Mác vào điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Đối với ý kiến thứ hai cho rằng xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay là không có cơ sở khoa học. Những người ủng hộ ý kiến này sai lầm ở chỗ không thấy mối quan hệ biện chứng giữa các mặt của đời sống xã hội trong một hình thái kinh tế - xã hội nhất định. Họ không chịu tổng kết thực tiễn để bổ sung và phát triển lý luận hình thái kinh tế - xã hội. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội chỉ ra rằng quan hệ sản xuất phải phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất mới tạo điều kiện cho lực lượng sản xuất phát triển. Nếu quan hệ sản xuất không phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất thì nó sẽ trở thành xiềng xích, cản trở sự phát triển của lực lượng sản xuất, tức là nó

không tạo ra những điều kiện thích hợp để kết hợp các yếu tố của lực lượng sản xuất, để phát huy hết năng lực của lực lượng sản xuất hiện có của xã hội. Do vậy muốn có quan hệ sản xuất phù hợp không thể tùy tiện áp đặt các quan hệ sản xuất theo ý muốn chủ quan của con người, mà phải xuất phát từ lực lượng sản xuất thực tế để xác lập quan hệ sản xuất tương ứng thích hợp. Trước đây trong nhận thức của chúng ta về mối quan hệ này có sai lầm chủ quan, chúng ta muốn nhanh chóng xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa bằng cách áp đặt quan hệ sản xuất dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất dưới hai hình thức toàn dân và tập thể, mà không tính đến trình độ thực tế của lực lượng sản xuất ở nước ta. Quan hệ sản xuất đó không phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất còn rất thấp kém, chủ yếu là thủ công, phân tán và phát triển không đồng đều ở nước ta. Vì vậy sản xuất ở nước ta không thể phát triển được trong nhiều năm. Mức tăng trưởng của nền kinh tế rất thấp, kế hoạch sản xuất hàng năm phải điều chỉnh do không hoàn thành. Điều đó làm cho đời sống của nhân dân lao động gặp rất nhiều khó khăn. Trước tình hình kinh tế, xã hội bị khủng hoảng nghiêm trọng như vậy, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986) của Đảng, Đảng ta đã quyết định phải tiến hành đổi mới toàn diện đất nước, trong đó trước hết phải đổi mới tư duy, đổi mới nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Chủ trương xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một bước tiến trong nhận thức lý luận của Đảng ta về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đồng thời cũng là sự phát triển sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, đặc biệt là nhận thức đúng đắn

hơn lý luận về qui luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

Đặc điểm chủ yếu của lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay, như đoạn trên đã nêu, là sản xuất nhỏ, thủ công phân tán, phân bố và phát triển không đều. Để phát huy tiềm năng của lực lượng sản xuất này phải có nhiều hình thức quan hệ sản xuất khác nhau. Mỗi hình thức quan hệ sản xuất thích ứng với một trình độ phát triển nhất định của lực lượng sản xuất, và là cơ sở để hình thành các thành phần kinh tế khác nhau trong nền kinh tế. Các thành phần kinh tế hiện nay ở nước ta là: kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư bản nhà nước, kinh tế tư nhân, kinh tế tư bản tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, trong đó thành phần kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Thành phần kinh tế nhà nước có vai trò quan trọng để định hướng sự phát triển của nền kinh tế nước ta theo chủ nghĩa xã hội. Các thành phần kinh tế quan hệ với nhau trong nền kinh tế thống nhất dưới sự quản lý của nhà nước. Giữa cơ sở hạ tầng kinh tế và kiến trúc thượng

tầng chính trị, pháp lý có mối quan hệ biện chứng với nhau, trong đó cơ sở hạ tầng có vai trò quyết định, nhưng kiến trúc thượng tầng chính trị, pháp lý có tính độc lập tương đối và tác động tích cực trở lại cơ sở hạ tầng. Vì vậy để định hướng nền kinh tế nhiều thành phần của nước ta phát triển đi lên chủ nghĩa xã hội, phải luôn luôn củng cố và tăng cường sự quản lý của nhà nước đối với kinh tế. Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng luật pháp, vì vậy phải hoàn thiện hệ thống luật pháp cùng với việc hoàn thiện bộ máy nhà nước nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà nước.

Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội với nội dung khoa học sâu sắc của nó, có ý nghĩa rất lớn đối với sự nghiệp đổi mới ở nước ta. Có thể và cần phải nghiên cứu ý nghĩa đó trên nhiều mặt và nhiều khía cạnh khác nhau. Trong khuôn khổ của bài này tôi chỉ nghiên cứu ý nghĩa của nó đối với việc nhận thức một số khía cạnh của công cuộc đổi mới ở nước ta. Sự trình bày của tôi chắc còn nhiều điều chưa thoả mãn mong muốn của bạn đọc, xin được trao đổi cùng các bạn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. C. Mác, Ph. Ăngghen *Tuyển tập, tập II*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1981.
2. C. Mác, Ph. Ăngghen *Toàn tập, tập 23*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1993.
3. V.I Lênin *Toàn tập, tập I*, NXB Tiến bộ Matxcơva, 1974.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, SOC., SCI., HUMAN., T. XIX, N₄, 2003

THEORY ON SOCIAL - ECONOMIC FORM AND THE AWARENESS OF INNOVATIONAL (DOI MOI) POLICY OF VIETNAM

Dr. Duong Van Thinh

*Department of Philosophy
College of Social Sciences and Humanities - VNU*

This Article presents an overview on the main contents of Marx's Theory on social-economic form

By correctly using the Theory on social-economic form, the Article criticizes some erroneous awareness on innovational (Doi Moi) policy of our country. The Article, from that point, affirms that the Theory on social-economic form has a great significance for the sound awareness of the innovational policy and of the establishment of an oriented-socialist market economy in our country.

The analyzation of this article also affirms that Vietnam's advancement to socialism, by passing the stage of capitalist development and establishment of an oriented-socialist market economy, completely consists with the objective law and with the Marx's Theory on social-economic form.